

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS - ST
Ngày 22 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Hiệt và bà Hoàng Hải Yến.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Vn kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS, ngày 07/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Bùi Văn T; tên gọi khác không; sinh năm 1983, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; đảng phái đoàn thể: Không; con ông Quảng Văn P (đã chết) và con bà Bùi Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/5/2018 bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã chấp hành xong thời hạn, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y từ ngày 26/3/2023. Có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Hoàng V; tên gọi khác: không; sinh năm 1983, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị L; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Q và có 01 con, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/4/2016 bị cáo bị xử 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đã được xóa án); Ngày 09/5/2018 bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã chấp hành xong thời hạn, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y từ ngày 26/3/2023. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Bùi Thị T; sinh năm 1958; nơi cư trú: Bản K, xã

P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/3/2023, Bùi Văn T và Nguyễn Hoàng V cùng ăn cơm tại gia đình T ở bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Sau khi ăn xong, V rủ T đi đến khu vực biên giới tìm mua ma túy về sử dụng. T lấy xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave ZX, BKS: 29U4- 9504 của gia đình T đưa cho V điều khiển chở T ngồi phía sau đi đến khu vực D, thuộc địa phận bản K, xã, huyện Y, tỉnh Sơn La thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, không rõ tên tuổi địa chỉ. V và T đến gần người phụ nữ, T hỏi người phụ nữ “có ma túy bán không?”, người phụ nữ trả lời là có. T nói muốn mua 100.000 đồng (số tiền do T và V góp mỗi người 50.000 đồng) và đưa tiền cho người phụ nữ đó, người phụ nữ đồng ý, nhận tiền và đưa cho T 01 gói nilon màu trắng, bên trong có Heroine. Mua được ma túy, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải, V điều khiển xe mô tô chở T về theo đường cũ, đi được khoảng 1km thì bị tổ công tác Công an xã Pyêu cầu dừng xe để kiểm tra nên T tự giác đưa gói ma túy đang cầm ở tay phải giao nộp cho tổ công tác.

Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 xe máy nhãn hiệu Hoda Wave ZX màu trắng, BKS: 29U4- 9504.

Ngày 26 tháng 3 năm 2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Bùi Văn T và Nguyễn Hoàng V và trích rút mẫu để giám định: 01 gói nilon màu trắng bên trong chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,28 gam. Trích 0,06 gam kí hiệu T làm mẫu gửi giám định; còn lại 0,22 gam ký hiệu T1 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số 673/KTHS ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28 gam loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 33/CT- VKS- YC, ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Vn kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La để xét xử bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Hoàng V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Hoàng V phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Vn kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Hoàng V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Hoàng V, mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi ni lon màu trắng; mẫu T1 = 0,22gam. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Bùi Thị Thảo chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX màu trắng, BKS: 29U4 – 9504. Tại phiên tòa bà Thảo không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Hoàng V trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Vn kiểm sát về tội danh, điều luật, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Vn kiểm sát.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Nhất trí với lời luận tội của Vn kiểm sát. Bà Thảo đã được trả lại chiếc xe máy BKS: 29U4 – 9504, không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Hoàng V nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Vn kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 26/3/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng V rủ Bùi Văn T góp chung tiền mua 01 gói Heroine của người phụ nữ dân tộc mông với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy, bị cáo T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải, bị cáo V điều khiển xe mô tô chở bị cáo T về theo đường cũ thì bị tổ công tác Công an xã Pkiểm tra. Các bị cáo tự giác đưa gói ma túy giao nộp cho tổ công tác. Tại kết luận giám định số 673/KTHS ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28 gam loại Heroine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do bản thân nghiện hút ma túy nên đi

tìm mua ma túy về để sử dụng. Hành Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như bản cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ. Vc xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với khối lượng 0,28 gam Heroine các bị cáo cất giấu không lớn, mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Các bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Hoàng V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú thể hiện khi cơ quan chức năng kiểm tra các bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy đang cất giấu cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét tính chất đồng phạm, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Hoàng V là người khởi xướng, rủ bị cáo Bùi Văn T cùng đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Bùi Văn T khi được rủ đi mua ma túy, đã nhất trí lấy xe máy của gia đình cùng đi và là người trực tiếp mua và cất giấu ma túy, nên bị cáo T vừa là người giúp sức về vật chất, vừa là người thực hành tích cực. Cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy. Năm 2018 cả hai bị cáo đã được tập trung cai nghiện bắt buộc. Tháng 5/2020 cai nghiện xong về địa phương tiếp tục tái nghiện. Bị cáo Nguyễn Hoàng V năm 2016 còn bị xử phạt 3 năm tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đã được xóa án tích.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc tội nghiêm trọng, cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công Vc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Hoàng V là người nghiện ma túy, lao động tự do, không có nghề nghiệp

ổn định, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi ni lon màu trắng; mẫu T1 = 0,22gam là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, BKS: 29U4- 9504, số máy 5152694, số khung 554564 và 01 đăng ký xe mô tô số 0494302 mang tên Lê Thị Thanh Huyền do phòng CSGT Công an TP Hà Nội cấp tháng 10/2005, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của bà Bùi Thị Thảo, là mẹ đẻ của Bùi Văn T. Vc bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy bà Thảo không biết. Ngày 23/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Thảo. Tại phiên tòa bà Thảo không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn T, theo lời khai của hai bị cáo đó là người phụ nữ dân tộc mông, nhưng các bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của hai bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Hoàng V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 tháng (Mười tám tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/3/2023.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 19 tháng (Mười chín tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi ni lon màu trắng; mẫu T1 = 0,22gam.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan Công an và Chi cục thi hành huyện Y).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Bùi Văn T, bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 22/8/2023.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Y;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS tỉnh Sơn La
- Công an huyện Y;
- Bộ phận nghiệp vụ Công an Y;
- Trại tạm giam
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng